TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2023
"V/v Ly hôn; Tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn và bà Trần Thị Bích Thủy.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Ông Trương Công Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H (số 60 Nguyễn Huệ, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số: 688/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022; về việc: "Ly hôn; Tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023; giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1997. Nơi ĐKHKTT: Tổ 16, khu vực 6, phường X, thành phố H. Nơi tạm trú: 3/7/118 N, phường X, thành phố H, tỉnh T - có mặt.

2.Bị đơn: Anh Lê Hữu D, sinh năm 1988. Nơi cư trú: 185/15 N, phường X, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố H, nguyên đơn chị Nguyễn Quỳnh N trình bày:

Chị và anh Lê Hữu D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố H, tỉnh T vào ngày 22/8/2017. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh D ham mê cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh D không thay đổi. Từ năm 2022 đến nay vợ chồng sống

ly thân, không còn quan tâm gì lẫn nhau cả. Nay chị N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hữu D.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Quỳnh N và anh Lê Hữu D có 01 con chung đăng ký khai sinh tên là Lê Hữu Khánh M, sinh ngày 28/6/2017, hiện đang ở cùng chị N. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hữu Khánh M cho đến lúc trưởng thành, đủ 18, không yêu cầu anh Lê Hữu D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Quỳnh N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Qua xác minh tại gia đình anh D và chính quyền địa phương được biết, anh D và chị N hiện nay đã sống ly thân. Nay chị N xin ly hôn anh D thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng anh D không đến để làm việc, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh D vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ yêu cầu khởi kiện là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị được ly hôn anh D; giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung: giao con chung đăng ký khai sinh họ, tên là Lê Hữu Khánh M, sinh ngày 28/6/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Quỳnh N đối với anh Lê Hữu D.

Về con chung: Giao cháu Lê Hữu Khánh M, sinh ngày 28/6/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Quỳnh N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*:

Chị Nguyễn Quỳnh N có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố H yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh Lê Hữu D có địa chỉ tại thành phố H, tỉnh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên toà, Quyết định hoãn phiên toà và hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Quỳnh N và anh Lê Hữu D là hợp pháp. Quá trình chung sống, đến năm 2019 giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh D ham chơi, không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hữu D. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh D nhưng anh D không đến làm việc, thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng, đến nay tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh D là có căn cứ.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Nguyễn Quỳnh N và anh Lê Hữu D có 01 con chung là Lê Hữu Khánh M, sinh ngày 28/6/2017, hiện đang ở với chị N.

Tại phiên tòa, chị N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Lê Hữu Khánh M đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, từ trước đến nay cháu sống ổn định cùng với chị N nên cần giao cháu M cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh D đều vắng mặt. Chị N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 54; 56; 57, 81, 82,83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Quỳnh N.

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quỳnh N được ly hôn anh Lê Hữu D.

[2].Về con chung: Giao cháu Lê Hữu Khánh M, sinh ngày 28/6/2017 cho chị Nguyễn Quỳnh N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lê Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3].Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Quỳnh N xác nhận quá trình chung sống chị N và anh D không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4].Về án phí: Chị Nguyễn Quỳnh N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại biên lai số AA/2021/0004548 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

[3]. Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát NDTP H;
-Tòa án ND tỉnh TT-H;
-Chi cục THADSTP H;
-UBND phường X, TP H;
Số ĐKKH 59 ngày 22/8/2017;
-Lưu.

Lê Thị Phương Dung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 ngày 27 tháng 3 năm 2023;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ, Huế)

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn và bà Trần Thị Bích Thủy.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 688/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa các đương sự;

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1997. Nơi ĐKHKTT: Tổ 16, khu vực 6, phường X, thành phố H. Nơi tạm trú: 3/7/118 Nguyễn Lộ Trạch, phường X, thành phố H, tỉnh T.

2.Bị đơn: Anh Lê Hữu D, sinh năm 1988. Nơi cư trú: 185/15 Nguyễn Lộ Trạch, phường X, thành phố H, tỉnh T.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1].Về điều luật áp dụng:

- Ý kiến của HTND Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 54; 56; 57, 81, 82,83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Bích Thủy: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[2]. Về nội dung:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Ý kiến của HTND Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Quỳnh N.

Chị Nguyễn Quỳnh N được ly hôn anh Lê Hữu D.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Bích Thủy: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

2/Về con chung:

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

Giao cháu Lê Hữu Khánh M, sinh ngày 28/6/2017 cho chị Nguyễn Quỳnh N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lê Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Bích Thủy: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

3/ Về tài sản chung và nợ chung:

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

Chị Nguyễn Quỳnh N xác nhận quá trình chung sống chị N và anh D không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Bích Thủy: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[3] Về án phí:

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

Chị Nguyễn Quỳnh N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại biên lai số AA/2021/0004548 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Bích Thủy: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[4]. Quyền kháng cáo bản án:

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Bích Thủy: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM